

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2019/HS-ST

Ngày: 01-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Phước Công;

Ông Võ Lâm Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên, Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo: Bùi Văn Ký, sinh năm 1994, tại phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: số 6/3, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ văn hoá (học vấn): 02/12;

Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị Đ;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung cha mẹ, đi học đến lớp 02 nghỉ; Ngày 13/9/2011, bị Tòa án nhân dân quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày

20/11/2011 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/02/2012. Ngày 14/11/2012 bị Tòa án nhân dân quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm tháng 8/2013 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2014; riêng khoản bồi thường dân sự, do người được thi hành án không không yêu cầu, nên Chi cục Thi hành án dân sự quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh không thụ lý.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 10/7/2019 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1) Phạm Hoàng Minh, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt;

2) Trần Thị Hương, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt;

3) Nguyễn Đông Nam, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt;

4) Phạm Thị Loan, sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ 42, khóm 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang; Vắng mặt;

5) Công an xã A; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang. Người đại diện; Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1) Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt;

2) Công an huyện C; địa chỉ: thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang. Người đại diện; Vắng mặt;

3) Công an tỉnh An Giang; địa chỉ: thành phố L, tỉnh An Giang. Người đại diện; Vắng mặt;

- Người làm chứng:

1) Hồ Tuấn A, sinh năm 1987;

2) Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1978;

3) Phạm Thị Bích T, sinh năm 1972;

4) Lưu Hoàn L, sinh năm 1961;

5) Lê Văn T, sinh năm 1980;

6) Trần Đức N, sinh năm 1987.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/6/2019, Bùi Văn K điều khiển xe mô tô 67-L1 đến ấp A, xã A, huyện C, thấy nhà Phạm Hoàng M không đóng cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để thực hiện, K lấy bình xịt hơi cay có sẵn trong xe, cầm trên tay rồi đi vào nhà M. Ký quan sát thấy người trong nhà đã ngủ, trên tủ thờ có 02 điện thoại di động đang sạc pin. K lấy trộm cất vào túi quần; K đi vào phòng ngủ của M lên lấy trộm 01 điện thoại cầm trên tay đi ra ngoài thì bị M phát hiện tri hô, đuổi theo. Để tẩu thoát, K dùng bình xịt hơi cay xịt vào vùng ngực của M, bỏ chạy thì M và L tiếp tục rượt đuổi, K quay người lại xịt hơi cay vào vùng mặt của L. Cùng lúc này, quần chúng nhân dân đến vây bắt K, báo Công an xã A đưa K về trụ sở công an để làm việc.

Khoảng 04 giờ cùng ngày, lợi dụng quản lý sơ hở của cán bộ công an, K lên lấy trộm 01 xe mô tô biển số 67B1-002.74 của Công an xã, điều khiển xe ra khỏi khu vực trụ sở công an. Để tránh bị phát hiện, K tháo biển số xe ném bỏ, chạy đi tìm nơi tiêu thụ, nhưng trên đường đến thành phố S, tỉnh Đồng Tháp thì bị Cảnh sát giao thông ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, K sợ bị phát hiện nên bỏ lại xe, trốn đến huyện P, tỉnh Kiên Giang. Ngày 28/6/2019, K điện thoại cho bà Nguyễn Thị Đ (mẹ của K) biết việc trộm cắp tài sản, thì bà Đ kêu K về trình diện, nên đến ngày 10/7/2019, K về đầu thú tại Công an xã A. K bị tạm giữ để điều tra.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại NOKIA E63, 01 điện thoại NOKIA 105, 01 điện thoại OPPO F5; 01 xe mô tô loại WAVE S màu sơn đỏ-xám đen; 01 điện thoại ASUS-Z007 và 01 bình xịt hơi cay.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 35 ngày 15/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C: 01 điện thoại NOKIA E63 trị giá 100.000đồng, 01 điện thoại NOKIA 105 trị giá 100.000đồng, 01 điện thoại OPPO F5 trị giá 2.000.000đồng.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 36 ngày 16/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C: 01 xe mô tô loại WAVE S trị giá 8.000.000đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Bùi Văn K về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 05 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Bùi Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra: Người bị hại Phạm Hoàng M, Trần Thị H (vợ của M) trình bày khi phát hiện người thanh niên vào phòng lấy trộm điện thoại rồi đi ra, M tri hô, người thanh niên cầm điện thoại bỏ chạy, M cùng Phạm Thị L đuổi theo, thì bị người này xịt hơi cay vào vùng ngực của M và vùng mặt của L, cùng lúc này quần chúng nhân dân đến vây bắt người thanh niên mới biết đó là

K. Điện thoại OPPO F5, là tài sản chung của M và H mua của Phạm Thị Bích T vào năm 2017, giá 5.000.000đồng. Hiện M đã nhận lại điện thoại, không yêu cầu bồi thường, yêu cầu xử lý K. Việc bị K xit hơi cay, thì bị nóng rát, không bị thương tích, nên đã từ chối giám định thương tật; Nguyễn Đông N, Phạm Thị L, Lê Tuấn A trình bày: ngày 23/6/2019, N, L, T đến nhà M chơi, ngủ lại. N và L để 02 điện thoại trên đầu tủ thờ để sạc pin. Nghe M truy hô trộm nên cùng M rượt đuổi theo người thanh niên lấy trộm mới biết đó là K. Điện thoại bị mất trộm hiện đã nhận lại điện thoại, không yêu cầu bồi thường, yêu cầu xử lý K. Trong lúc đuổi bắt, L bị K xit hơi cay, bị nóng rát, không bị thương tích, nên đã từ chối giám định thương tật.

Ông Lê Văn T có lời trình bày: Khi nghe M truy hô trộm nên chạy ra xem và cùng M đuổi bắt K, kiểm tra trên người K thu giữ 03 điện thoại di động;

Bà Phạm Thị Bích T trình bày: Năm 2017, bà có bán điện thoại OPPO F5 cho ông M và bà H giá 5.000.000đồng, việc mua bán không làm giấy tờ;

Ông Trần Văn T trình bày: ông có đứng tên chủ sở hữu xe mô tô 67L1-233.84, đã bán cho người lạ, không làm giấy tờ, không nhớ họ tên, địa chỉ người mua và thời gian mua bán.

Ông Lưu Huỳnh L có lời trình bày: khoảng 04 giờ ngày 24/6/2019, có người thanh niên đến tiệm của ông mua 02 lít xăng nhưng không có tiền trả, nên người này để lại đồng hồ đeo tay. Khoảng 10 giờ cùng ngày, một người nữ đến xưng là Di của người thanh niên đổ xăng, người này trả cho ông 50.000đồng, nên ông đưa lại đồng hồ.

Bà Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị Kim B trình bày: Năm 2014, bà Đ mua xe mô tô 67L1-233.84 của một người lạ, không làm giấy tờ, không sang tên chủ sở hữu. Ngày 23/6/2019, K hỏi mượn xe đi chơi, sau đó không về nhà. Khoảng 10 giờ ngày 24/6/2019, K điện thoại cho bà Đ nói mua 50.000đồng xăng ở tiệm dưới chân cầu C, không tiền trả nên thế đồng hồ đeo tay và cho biết chạy xe bị công an bắt, nên bà Đ kêu B đến tiệm bán xăng trả 50.000đồng rồi lấy đồng hồ của K về. Đ và B không biết việc K sử dụng xe mô tô 67L1-233.84 đi trộm cắp và không biết K mua xăng để đổ vào xe đã lấy trộm. B không yêu cầu K trả lại 50.000đồng. Riêng bà Đ cho biết thêm, đến ngày 28/6/2019, được K điện thoại nói lấy trộm xe của Công an xã chạy đến thành phố S, tỉnh Đồng Tháp thì bị Cảnh sát giao thông giữ xe, K bỏ trốn, bà Đ có động viên K về trình diện Công an, nên đến ngày 09/7/2019 K về nhà, sau đó đến công an xã A để đầu thú. Hiện, bà Đ đã nhận lại xe mô tô 67L1-233.84.

Ông Phạm Văn K – Phó Trưởng Công an xã A, Trần Đức N – Công an viên: khi nhận được tin báo K lấy trộm nên K và N đến lập biên bản đưa về trụ sở công an xã làm việc. Lợi dụng lúc K và N ra ngoài, K lấy trộm xe mô tô 67B1-002.74 của Công an xã, rồi bỏ trốn. Hiện Công an xã A đã nhận lại xe mất trộm, không yêu cầu bồi thường, yêu cầu xử lý K.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật

Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Văn K từ 03 đến 04 năm tù. Về vật chứng: đối với bình xịt hơi cay đề nghị tịch thu tiêu hủy; đối với điện thoại của bị cáo đề nghị trả lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện chiếm đoạt tài sản người bị hại. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng; phù hợp với các vật chứng bị thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Bùi Văn K đã thực hiện lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá thành đình theo kết quả định giá là 10.200.000đồng và khi bị phát hiện truy đuổi thì K dùng bình xịt hơi cay xịt để chống trả để tẩu thoát nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng về hành vi của bị cáo nhận thấy:

[3.1] Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Để sở hữu được tài sản, người lao động phải trải qua quá trình lao động vất vả mới tạo lập được. Cho nên, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc là hình phạt.

[3.2] Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra, phải rèn luyện bản thân thành một công dân có ích, tích cực lao động để tạo lập tài sản chính đáng cho bản thân nhưng chỉ vì háms lợi, lười lao động, muốn nhanh chóng có được tài sản mà không phải tốn công sức lao động nhiều nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương; gây tâm lí hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống, tâm lí của người dân, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã xác định được: bị cáo đã đầu thú, tỏ rõ thái

độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt; đối với việc trộm điện thoại và lấy trộm xe mỗi lần để đủ định lượng cấu thành tội nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản; bị hại, người liên quan không có yêu cầu bồi thường nên không xét đến.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với điện thoại di động nhãn hiệu ASUS là tài sản của bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên được trả lại; Đối với bình xịt hơi cay là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn K 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 10/7/2019 (Ngày mười tháng bảy năm hai nghìn không trăm mười chín).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 01 bình xịt hơi cay màu đen, thân bình màu xanh có chữ AMERICAN-NATO-SUPER-PARALISANT; Trả lại cho bị cáo Bùi Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS, loại máy ASUS-Z007, số IMEL 1:357067061717128, vỏ máy màu đen, không có sim (đã qua sử dụng).

(Hiện vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/10/2019).

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan Điều tra;
- Nhà Tạm giữ;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hùng